

Bản án số: 219/2024/HS-ST
Ngày 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Phạm Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 198/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thị Kim L, sinh năm 1994 tại Bình Dương; nơi cư trú: 5/20 khu phố B, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn M** (Đã chết) và bà **Nguyễn Thị T**; có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: không;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2020/HSST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “Trộm cắp tài sản”. Đóng án phí ngày 19/5/2022.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 09/01/2024 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1976; thường trú: tổ E, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; tạm trú: khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Kim L và ông **Nguyễn Văn S** quen biết nhau từ năm 2020. Trong quá trình quen biết, **L** và ông **S** thường gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo bằng hình thức Video call và thỏa thuận không mặc quần áo khi nói chuyện. Lợi dụng ông **S** không để ý, **L** đã chụp màn hình điện thoại của mình để ghi lại những hình ảnh không mặc quần áo của ông **S** lưu lại trong điện thoại di động hiệu Redmi Note 12.

Đến khoảng tháng 10/2023, do không có tiền tiêu xài, **L** nảy sinh ý định sử dụng những hình ảnh nhạy cảm của ông **S** để đe dọa yêu cầu ông **S** chuyển tiền. Thực hiện ý định, **L** sử dụng các hình thức liên lạc bằng số điện thoại di động 0965.376.471, tài khoản Zalo tên “Bé **U**”, “Cơm áo gạo tiền” và tài khoản Facebook tên “Họa Mi” của mình để nhiều lần liên lạc đe dọa sẽ gửi các hình ảnh nhạy cảm của ông **S** cho người thân và đăng lên các trang mạng xã hội nhằm yêu cầu ông **S** chuyển tiền cho Liên thông qua số tài khoản 181710301001656 mở tại **Ngân hàng TMCP X (E)**. Do lo sợ ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, ông **S** đã sử dụng tài khoản số 1961616688 mở tại **Ngân hàng TMCP N (V)** chuyển tiền cho **L** 27 lần với số tiền mỗi lần chuyển từ 2.100.000 đồng đến 8.000.000 đồng, tổng cộng 117.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi chiếm đoạt được tiền của ông **S**, **L** vẫn không xóa những hình ảnh này mà tiếp tục đe dọa yêu cầu ông **S** chuyển tiền.

Đến ngày 09/01/2024, ông **S** đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** trình báo sự việc. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh vụ việc, lấy lời khai những người liên quan và triệu tập **Trần Thị Kim L** về trụ sở làm việc. **L** đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông **S**. Cơ quan điều tra tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 của **Trần Thị Kim L**.

Về phân trách nhiệm dân sự: Ông **Nguyễn Văn S** không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho **Trần Thị Kim L**.

Bản Cáo trạng số 209/CT-VKSTU ngày 19/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo **Trần Thị Kim L** về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim Liên T1** 05 năm đến 06 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Redmi Note 12.

Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Thị Kim L** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại ông Nguyễn Văn S có đơn xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của bị hại không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị Kim L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ và lời khai của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2023 đến ngày 08/01/2024, tại phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Trần Thị Kim L có hành vi đe dọa sẽ gửi những hình ảnh nhạy cảm của ông Nguyễn Văn S cho người thân và đăng lên các trang mạng xã hội để uy hiếp tinh thần buộc ông S phải chuyển tiền cho L nhiều lần với tổng số tiền là 117.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần bị hại để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội của địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày 21/5/2020 về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2020/HSST ngày 21/5/2020, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm; bị cáo phạm tội nhiều lần nên còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Kim L** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim L** 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2024.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu đen nhám có số Imei 1: 861990069762581, số Imei 2: 861990069762599 (có sim số 0965376471) đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **Trần Thị Kim L** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí